

# NHỮNG SÁNG TẠO CỦA HỒ CHÍ MINH TRONG VIỆC THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

PGS, TS ĐINH XUÂN LÝ

*Đại học Quốc gia Hà Nội*

So với sự ra đời của một số ĐCS ở các nước, tiến trình thành lập ĐCS Việt Nam có những điểm đặc biệt, đó là: Trước khi Đảng ra đời đã có *Đường cách mệnh* - hệ thống quan điểm, luận điểm khoa học về chiến lược, sách lược và phương pháp tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, chuẩn bị về tư tưởng, lý luận cho phong trào cộng sản Việt Nam; sớm có được lãnh tụ phong trào, là người cộng sản Nguyễn Ái Quốc với uy tín cao cả trong và ngoài nước. Ngay khi Đảng ra đời (đầu năm 1930) đã có Cương lĩnh chính trị xác định đúng đắn con đường cách mạng và nắm được ngọn cờ lãnh đạo phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc. Các yếu tố/nhân tố đó là kết quả từ những sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trong quá trình chuẩn bị tiến tới thành lập ĐCS Việt Nam.

## 1. Sáng tạo trong chuẩn bị về tổ chức

*Thành lập tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên (HVNCMTN) - một tổ chức quá độ để rèn luyện, tạo cơ sở tiến tới thành lập một ĐCS chân chính.*

Năm 1924, Nguyễn Ái Quốc (với tư cách làm nhiệm vụ của QTCS) đến Quảng Châu (Trung Quốc), nơi hội tụ nhiều người yêu nước Việt Nam tập hợp trong tổ chức *Tâm tâm xã* với tôn chỉ: “Liên hiệp những người có trí lực trong toàn dân Việt Nam, không phân biệt ranh giới đảng phái, miễn là có quyết tâm hy sinh tất cả tư ý và quyền lợi cá nhân, đem hết sức mình tiến hành mọi việc để khôi phục quyền làm người của người Việt Nam”<sup>1</sup>. Tại đây, đầu năm 1925, Nguyễn Ái Quốc lập một nhóm bí mật gồm 9 hội viên, trong số đó có 5 người là đảng viên dự bị của Đảng Cộng sản<sup>2</sup>. Trên cơ sở những tiền đề đã được chuẩn bị, là nhóm hạt nhân yêu nước tích cực nhất của tổ chức Cộng sản Đoàn, tháng 6-1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập HVNCMTN. Câu hỏi đặt ra là,

tại sao Nguyễn Ái Quốc không thành lập ngay ĐCS Việt Nam, mà lại thành lập HVNCMTN? Vấn đề này đã được Nguyễn Ái Quốc làm sáng tỏ trong “Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản” (18-2-1930), Người viết: “Hội An Nam Thanh niên Cách mạng do chúng tôi tổ chức từ năm 1925. Có thể nói rằng, nó là quả trứng, mà từ đó, nở ra con chim non cộng sản”<sup>3</sup>. Sau đó, trong “Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản về phong trào cách mạng ở An Nam” (5-3-1930), Nguyễn Ái Quốc trình bày cụ thể, rõ ràng hơn: “Hội Việt Nam cách mạng thanh niên được thành lập ở Quảng Châu... Trong tư tưởng của những người đứng ra tổ chức thì Hội này sẽ là cơ sở cho một đảng lớn hơn và tương lai đã chứng minh điều đó”<sup>4</sup>. Trong Báo cáo nhân dịp Kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng, ngày 5-1-1960, đồng chí Trường - Chinh nhận định: “Tổ chức Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội do đồng chí Nguyễn Ái Quốc sáng lập ra năm 1925 đã đóng vai trò tích cực về chuẩn bị tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập

một Đảng Cộng sản chân chính ở Việt Nam”<sup>5</sup>. Như vậy, trong tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc, việc thành lập HVNCMTN là bước chuẩn bị về tổ chức, tạo cơ sở để phát triển phong trào cộng sản, đề tiến tới thành lập một ĐCS chân chính ở Việt Nam.

## 2. Sáng tạo trong chuẩn bị về chính trị, tư tưởng

*Kết hợp đồng thời các hình thức trực tiếp đào tạo, huấn luyện cán bộ, gửi cán bộ đi học Trường Đại học Phương Đông, Trường quân sự Hoàng Phố với tổ chức xuất bản các báo cách mạng, bí mật phát hành về Việt Nam.*

Cũng trong dịp đến Trung Quốc năm 1924, khi tiếp xúc với những người yêu nước Việt Nam tại đây, Nguyễn Ái Quốc nhận thấy họ “không hiểu chính trị, và lại càng không hiểu việc tổ chức quần chúng”<sup>6</sup>. Từ đó, Nguyễn Ái Quốc cho rằng để xây dựng ĐCS, trước hết phải giải quyết tốt vấn đề nhận thức tư tưởng, chính trị và phương pháp tổ chức cho những người yêu nước; phải giác ngộ chủ nghĩa yêu nước truyền thống, chủ nghĩa dân tộc Việt Nam theo lập trường cách mạng vô sản. Từ năm 1925 đến năm 1927, HVNCMTN đã mở các lớp huấn luyện chính trị do Nguyễn Ái Quốc trực tiếp phụ trách, đào tạo cho 75 người yêu nước tại trụ sở của Hội. Các lớp cán bộ được Nguyễn Ái Quốc huấn luyện về tư tưởng, chính trị, và phương pháp tổ chức, vận động quần chúng. Ngoài ra, Nguyễn Ái Quốc lựa chọn những thanh niên Việt Nam ưu tú gửi đi học tại Trường Đại học Phương Đông (Liên Xô) và Trường quân sự Hoàng Phố (Trung Quốc) nhằm đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam.

**Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước. Theo quan điểm Nguyễn Ái Quốc, khi xem xét, đánh giá ý thức giai cấp của các tầng lớp xã hội và của cá nhân phải đặt trong mối quan hệ với ý thức dân tộc của các tầng lớp và cá nhân ấy.**

Đồng thời với việc đào tạo cán bộ, Nguyễn Ái Quốc tổ chức xuất bản các báo cách mạng và bí mật phát hành về Việt Nam, góp phần quan trọng truyền bá quan điểm cách mạng, thức tỉnh quần chúng, giác ngộ quần chúng, thúc đẩy phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân Việt Nam. L. Mácti, thanh tra mật thám Đông Dương, đã đánh giá về báo *Thanh niên* - tờ báo đầu tiên của cách mạng Việt Nam theo khuynh hướng vô sản: “Trong những số đầu tiên Nguyễn Ái Quốc muốn nhấn mạnh trước hết đến sức mạnh và sự đoàn kết đã đem lại cho một tập thể, nhấn mạnh đến những lợi ích mà những cá nhân trong tập thể ấy thu được, Nguyễn Ái Quốc đã thức tỉnh tinh thần độc lập và tình cảm dân tộc, đặc trưng khí chất người An Nam... Nguyễn Ái Quốc đã không ngần ngại dành đến 60 số báo của mình để chuẩn bị tinh thần cho độc giả trước khi ông nói rõ ý đồ của mình là: chỉ có Đảng Cộng sản mới có thể bảo đảm hạnh phúc cho nhân dân”<sup>7</sup>.

*Nhận thức đúng truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc và tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Việt Nam đương đại, để lựa chọn, “nội địa hoá” chủ nghĩa Mác-Lênin và sử dụng phương pháp truyền bá, giác ngộ lý luận cách mạng giải phóng dân tộc phù hợp với thực tiễn xã hội, con người Việt Nam.*

Nguyễn Ái Quốc nhận thức sâu sắc truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc Việt Nam, trong đó đặc biệt là sức mạnh tinh thần, ý thức dân tộc, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam - nhân tố trường tồn trong tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước.

Theo quan điểm của Nguyễn Ái Quốc, khi xem xét, đánh giá ý thức giai cấp của các tầng

lớp xã hội và của cá nhân phải đặt trong mối quan hệ với ý thức dân tộc của các tầng lớp và cá nhân ấy. Xuất phát từ tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc phân biệt rõ các thang bậc giai cấp, tầng lớp xã hội trên cơ sở lợi ích và thái độ chính trị của các giai cấp, tầng lớp xã hội đối với cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, từ đó hình thành quan điểm giai cấp và đấu tranh giai cấp phù hợp với thực tiễn một nước thuộc địa nửa phong kiến. Người khẳng định cuộc đấu tranh giai cấp ở Việt Nam không diễn ra giống như ở phương Tây. Đây là cơ sở nhận thức thực tiễn để Nguyễn Ái Quốc sáng tạo về nội dung và phương thức giác ngộ cán bộ và quần chúng nhân dân. Trong khi khẳng định giá trị phổ biến những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin và chế độ cộng sản có thể áp dụng vào cuộc cách mạng giải phóng các dân tộc thuộc địa, đồng thời Nguyễn Ái Quốc cũng cho rằng; cần phải bổ sung học thuyết Mác bằng truyền thống lịch sử, văn hoá của các dân tộc phương Đông<sup>8</sup>.

Theo Nguyễn Ái Quốc, chủ nghĩa Mác-Lênin được truyền bá vào Việt Nam không phải với tư cách là một hệ thống hoàn bị gồm triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học, mà đã có sự lựa chọn cho phù hợp với thực tiễn xã hội và con người Việt Nam. Điều đó được thể hiện trong cuốn *Đường cách mệnh* - tác phẩm xác định phương hướng chiến lược cách mạng Việt Nam - trực tiếp chuẩn bị về chính trị tư tưởng cho việc thành lập ĐCS Việt Nam. Trong tác phẩm đó, Nguyễn Ái Quốc không theo khuôn mẫu truyền bá trực tiếp các nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin, mà đặt bài *Tư cách một người cách mệnh* vào đầu tác phẩm, chứng tỏ Người đặc biệt coi trọng đạo đức - coi đạo đức là nền tảng của người cách mạng; mặt khác, Nguyễn Ái

Quốc đã “Việt hoá” các phẩm chất đạo đức, tư cách của người cộng sản cho phù hợp với truyền thống văn hoá, đạo đức dân tộc, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của cách mạng Việt Nam đương đại. Trong tác phẩm có ý nghĩa một Cương lĩnh chính trị này, Nguyễn Ái Quốc đã thể hiện sự chủ động, sáng tạo trong truyền bá quan điểm cách mạng, thông qua việc diễn giải mục đích của tác phẩm *Đường cách mệnh* là “Nói cho đồng bào ta biết rõ: Vì sao chúng ta muốn sống thì phải cách mệnh”. Và, muốn cách mạng thành công thì phải đoàn kết, đồng tâm hiệp lực; muốn đoàn kết, muốn đồng tâm hiệp lực thì “ai ai cũng phải hiểu rõ vì sao mà phải làm, vì sao mà không làm không được, vì sao mà ai ai cũng phải gánh một vai, vì sao phải làm ngay không nên người này ngồi chờ người khác. Có như thế mục đích mới đồng, mục đích có đồng, chí mới đồng; chí có đồng, tâm mới đồng; tâm đã đồng, lại phải biết cách làm thì mới chóng”<sup>10</sup>.

Có thể thấy rõ việc Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị về tư tưởng, chính trị cho thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam theo một quy trình sáng tạo, và với lộ trình chặt chẽ: Bắt đầu bằng việc phê phán tội ác của thực dân Pháp, làm rõ kẻ thù trực tiếp của nhân dân Việt Nam cần phải đánh đuổi; thức tỉnh tinh thần yêu nước và truyền thống đấu tranh chống xâm lược của nhân dân Việt Nam. Đây là bước đi mở đầu, có ý nghĩa quyết định. Bởi, muốn làm cách mạng, theo Nguyễn Ái Quốc, trước hết phải biết “Ai là bạn ta? Ai là thù ta” và phải khơi dậy, đề cao những giá trị tốt đẹp của truyền thống dân tộc; bước tiếp theo là truyền bá quan điểm cách mạng vô sản “đã được Việt hoá” và lý luận cách mạng giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc vào Việt Nam.

Đề khắc phục những hạn chế của giai cấp công nhân Việt Nam đầu thế kỷ XX là số

lượng ít, trình độ thấp và đồng thời, đề “trí tuệ hoá” những người cộng sản Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã có sáng tạo độc đáo là không chỉ truyền bá lý luận cách mạng vào phong trào công nhân, mà cơ bản hơn là truyền bá vào các tầng lớp trí thức, tiểu tư sản yêu nước; sau khi tầng lớp này được huấn luyện, giác ngộ thì đưa họ vào nhà máy, hầm mỏ để thực hiện “vô sản hoá”. Chủ trương “vô sản hoá” của HVNCMTN - đưa hội viên vào nhà máy, xí nghiệp, hầm mỏ, đồn điền để rèn luyện, củng cố lập trường, quan điểm của giai cấp công nhân cũng là dịp các hội viên thâm nhập sâu vào quần chúng để truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin và đường lối cách mạng Việt Nam. Thực hiện phong trào “vô sản hoá” đã tạo cơ sở giai cấp và dân tộc vững chắc cho sự ra đời, phát triển của ĐCS Việt Nam.

Sự sáng tạo về nội dung và phương pháp truyền bá, giác ngộ chủ nghĩa Mác-Lênin và lý luận cách mạng giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam trong thập niên 20 của thế kỷ XX, là động lực thúc đẩy phong trào công nhân chuyển từ trình độ tự phát lên trình độ tự giác; đưa phong trào yêu nước Việt Nam chuyển từ lập trường quốc gia sang lập trường cộng sản, tạo cơ sở phát triển của phong trào cộng sản ở Việt Nam.

### 3. Sáng tạo trong Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản - thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

*Xuất hiện đúng lúc, kết hợp hài hòa uy tín lãnh tụ, vị thế chủ trì Hội nghị hợp nhất, với cách đặt vấn đề trúng, sát với yêu cầu thực tế, Nguyễn Ái Quốc đã giải quyết thành công “mọi thành kiến xung đột cũ” giữa các tổ chức cộng sản, thành lập ĐCS Việt Nam*

Đến cuối năm 1929, HVNCMTN cơ bản đã hoàn thành các nhiệm vụ lịch sử của mình là truyền bá đường lối cách mạng giải phóng dân tộc và huấn luyện, chuẩn bị lực lượng cán bộ nòng cốt cho việc tiến tới hình thành ĐCS Việt Nam. Tuy nhiên, lúc này sự phân liệt đã diễn ra gay gắt trong HVNCMTN, nhu cầu thành lập một ĐCS ở Việt Nam đã chín muồi. Các tổ chức cộng sản lần lượt ra đời: *Đảng Cộng sản Đông Dương*<sup>11</sup> (ngày 17-6-1929); *Đảng Cộng sản An Nam*<sup>12</sup> (mùa Thu năm 1929); *Đông Dương Cộng sản Liên đoàn* (tháng 1-1930). Mặc dù ba tổ chức cộng sản đều gương cao ngọn cờ công nông, chống đế quốc, phong kiến, xây dựng chủ nghĩa cộng sản, nhưng ba tổ chức này hoạt động phân tán, công kích lẫn nhau, đã ảnh hưởng xấu đến phong trào cách mạng ở Việt Nam.

Đến cuối năm 1929, những người cách mạng Việt Nam trong ba tổ chức cộng sản đã nhận thức được tác hại của sự chia rẽ và sự cần thiết, cấp bách phải hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập một ĐCS duy nhất. Điều đó được thể hiện trong các văn kiện của cả ba tổ chức cộng sản như: *Nghị quyết của C.C ngày 5-12-1929*, BCH TƯ ĐCS Đông Dương đã thể hiện sự tán thành vấn đề hợp nhất và đề ra các phương án hợp nhất các tổ chức cộng sản<sup>13</sup>; trong *Lời thông cáo giải thích cho đồng chí vì sao phải tổ chức Đảng Cộng sản An Nam*, An Nam Cộng sản Đảng cũng thể hiện rõ lập trường tán thành hợp nhất các tổ chức cộng sản, và dự kiến các tình huống cụ thể của việc hợp nhất<sup>14</sup>; đặc biệt, trong *Tuyên đạt của Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (tháng 9-1929)*, nêu rõ chủ trương: “Liên đoàn phải tiếp tục thượng lượng với hai bộ phận cộng sản liên hợp thành một tổ chức cộng sản ở xứ Đông Dương để cho sức mạnh cộng sản vững chắc và duy nhất mới có thể thực hành cách mệnh cộng sản được”<sup>15</sup>. Như

vậy, những người cộng sản Việt Nam đã tự ý thức được nhu cầu cần phải thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng thống nhất. Và, mặc dù cuộc đấu tranh trong nội bộ các tổ chức cộng sản nhằm khắc phục tình trạng phân tán, công kích lẫn nhau diễn ra rất quyết liệt, nhưng vì sự khác biệt về quan điểm và phương pháp nên đã không dẫn tới kết quả. Yêu cầu lịch sử đặt ra là cần phải có một lãnh tụ với vị thế, uy tín đủ tầm để đảm đương nhiệm vụ lịch sử trọng đại này.

Nhận được tin về sự phân liệt giữa những người cộng sản ở Đông Dương, Nguyễn Ái Quốc rời Xiêm về Trung Quốc vào ngày 23-12-1929. Người triệu tập các đại biểu của 2 nhóm cộng sản (Đông Dương và An Nam) và chủ trì Hội nghị hợp nhất Đảng họp từ ngày mùng 6-1<sup>6</sup>, đến ngày 7-2-1930 (tại Hương Cảng, Trung Quốc). Ngày 8-2-1930, các đại biểu về nước. Theo tác giả Trần Dân Tiên thì Nguyễn Ái Quốc đặt vấn đề với các đại biểu dự Hội nghị là: Vô sản các nước còn phải liên hiệp lại, huống chi vô sản trong một nước. Vì vậy nước Việt Nam không thể có ba ĐCS được. Chúng ta phải đoàn kết giai cấp, đoàn kết toàn dân đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Để đạt mục đích ấy, phải thống nhất tổ chức...<sup>17</sup>. Đồng thời Nguyễn Ái Quốc đề nghị *Năm điểm lớn*, trong đó, điểm 1 là: Bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản ở Đông Dương; điểm 2 là: Định tên Đảng là *Đảng Cộng sản Việt Nam*<sup>18</sup>. Hội nghị nhất trí với *Năm điểm lớn* theo đề nghị của Nguyễn Ái Quốc và quyết định hợp nhất các tổ chức cộng sản, lấy tên là *ĐCS Việt Nam*.

Sự kiện thành lập ĐCS Việt Nam thể hiện bước phát triển biện chứng quá trình vận động của chính trường Việt Nam nói chung và của các

tổ chức cách mạng Việt Nam nói riêng - là sự phát triển về chất, từ HVNCMTN đến ba tổ chức Cộng sản, đến ĐCS Việt Nam, dưới ảnh hưởng của đường lối cách mạng Nguyễn Ái Quốc.

1, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương: *Các tổ chức tiền thân của Đảng*, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, H, 1978, tr.319

2, 6, 9, 10. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 2, tr.213, 9, 283, 282

3, 4, 16. *Sđđ*, T.3, tr. 14, 41, 13

7. *Góp phần tìm hiểu học thuyết Mác- Lênin về xây dựng Đảng*, Nxb CTQG, H, 2002, tr. 66-67

8. Nguyễn Ái Quốc viết: “Dù sao thì cũng không thể cấm bỏ sung “cơ sở lịch sử” của chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà Mác ở thời mình không thể có được”, *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQg, H, 2011, T. 1, tr. 509

11. Trong Tuyên ngôn của Đảng (năm 1929) viết là Đảng Cộng sản Đông Dương; trong Điều lệ Đảng Cộng sản lại viết tên Đảng là Đông Dương Cộng sản Đảng. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 1998, T.1, tr.173, 219

12. Trong “Lời thông cáo giải thích cho đồng chí...” viết là: Đảng Cộng sản An Nam; nhưng trong Điều lệ của Đảng, lại viết: An Nam Cộng sản Đảng. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 1998, T. 1, tr. 335-359

13, 14, 15. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 1998, T.1, tr.250-251, 352-356, 405

17. Xem Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb ST, H, 1986, tr.71-72

18. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T. 2, tr.1.